

## Đề bài:

Giải thích và bình luận lời phát biểu của nhà văn Nguyễn

**Minh Châu:** “Văn học và đời sống là hai vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người. Mỗi tác phẩm văn học chỉ là một lát cắt, một tờ biên bản của một chặng đường sống con người ta, trên con đường dài dằng dặc đi đến cõi hoàn thiện”.

## Bài làm

Giây phút cậu bé Andécxen chào đời giữa thung lũng Ôđenzo thuộc đảo Finn, nơi có những hẻm núi sương giăng mờ ảo và những vòm hoa thạch thảo tím tím nên thơ... chưa có một ai có thể khẳng định rằng: Cậu bé ấy là một thiên tài cô tịch. Nếu không trải qua quãng đời thơ ấu trong ngôi nhà gỗ của ông thợ giày nghèo, nếu không lắng nghe âm thanh cuộc sống từ chiếc cối xay gió vù vù, từ giếng nước đóng rêu xanh ngắt, nếu không lăn lộn vào đời để rồi có lúc chua xót tự ví mình “như một con chó chết trôi bị lũ trẻ ném đá cho thỏa lòng vui thích”..., Andécxen sẽ vĩnh viễn là một kẻ vô danh nào đó chứ không phải là bậc thần tiên tung hoành trên những trang cô tịch là say mê triệu triệu trái tim nhân loại.

Bao giờ cũng thế, văn học – cuộc sống – con người là những yếu tố không thể tách rời nhau để tồn tại riêng biệt. Đường như có một sợi dây vô hình buộc chặt văn học và cuộc sống, tạo nên một quan hệ vô cùng mật thiết và sâu sắc như lời phát biểu của nhà văn Nguyễn Minh Châu: “Văn học và đời sống là hai vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người. Mỗi tác phẩm văn học chỉ là một lát cắt, một tờ biên bản của một chặng đường sống con người ta, trên con đường dài dằng dặc đi đến cõi hoàn thiện”.

Ta biết một Nguyễn Minh Châu qua ngòi bút văn chương sắc sảo luôn khơi dậy trong lòng độc giả nhiều lớp sóng suy tư, băn khoăn, ray rứt về cuộc đời, về những người xung quanh, về chính bản thân mình. Một nhà văn đầy bản lĩnh và kinh nghiệm như thế tất nhiên sẽ có một nhận thức sâu sắc đầy đủ về mối quan hệ giữa đời sống với văn chương. Ở câu nói của Nguyễn Minh Châu, ta bắt gặp một hình ảnh so sánh độc đáo: “Văn học và đời sống là hai vòng tròn đồng tâm – mà tâm điểm là con người”. Quả là một hình ảnh ví von thú vị, cô đọng mà chứa đựng ý tưởng rất sâu! Hai vòng tròn văn học và đời sống không tách rời nhau mà chúng cùng xuất phát từ một tâm điểm, nghĩa là hình ảnh, bóng dáng của triệu triệu sự vật, hiện tượng trong cuộc đời và trên những trang văn học là một. Như một quy luật của tạo hóa, văn học và đời sống luôn luôn tồn tại trong mối tương quan hòa quyện vào nhau, hỗ trợ cho nhau để cùng “sống” mãi. Là một nhà văn hay một thi sĩ, bao giờ anh cũng phải đắm mình vào cuộc sống, lắng nghe hơi thở và nhịp đập của đời sống biến đổi từng phút từng giây để chắt lọc những gì tinh túy nhất đem vào trang viết của mình. Tách khỏi cuộc sống, tác phẩm của anh sẽ như cây non không có rễ, cây sẽ hút nước ở đâu, hút nhựa sống nơi nào để đơm hoa kết trái? Nhà thơ Chế Lan Viên từng thâm thía sâu sắc về mối quan hệ giữa đời và thơ:

*Vạt áo của triệu nhà thơ không bọc hết bạc vàng mà đời rơi vãi  
Hãy nhặt những chữ của đời mà góp nên trang.*

“Chữ của đời”, những dòng chữ mượt mà êm tai hay những lớp sóng ngôn từ xô đẩy, những dòng chữ gọi lên trong lòng người đọc nỗi xót xa hay làm bật lên tiếng khóc nức nở, nụ cười mỉa mai, nỗi đau quặn thắt... Tất cả đều là những “chữ của đời”, là chất liệu của cuộc sống muôn hình muôn vẻ

của nhà thơ, nhà văn đang tồn tại trong lòng của nó. Văn học và đời sống là hai vòng tròn đồng tâm nhưng không trùng nhau về đường nét. Có thể so sánh văn học với vòng tròn nhỏ hơn, nằm gọn trong lòng cuộc sống và cuộc sống là vòng tròn lớn hơn nhận ánh phản chiếu lấp lánh từ vòng tròn bé kia. Cuộc sống cung cấp nguồn nhựa cảm hứng cho những trang văn học. Văn học là tấm gương phản chiếu lại bóng hình cuộc sống và hơn thế nữa, văn học còn là sự nghiên ngẫm chiêm nghiệm về cuộc sống. chính vì thế có nhà văn đã nói rằng: “Chức năng của văn học là tiếng chuông thức tỉnh lương tri”. “Xuất phát từ cuộc sống, văn học được những bàn tay nghệ sĩ tôi luyện nhào nặn đề từ những “hạt bụi quý” rơi vãi giữa đời sống mênh mông, văn học xuất hiện dưới hình hài của một “bông hồng vàng” (Pauptôpxki), trở lại với đời, dâng tặng cho đời những gì lấp lánh cao quý nhất. Hai vòng tròn kỳ diệu ấy bắt nguồn từ đâu? Theo nhà văn Nguyễn Minh Châu, tâm điểm của chúng mình là “con người”. Từ thuở quả đất còn là những cánh đồng nguyên sinh bạt ngàn với những đại dương trùng trùng sóng vỗ cho đến quả đất với những chiếc phi thuyền có thể vút lên mặt trăng, sao hỏa của thế kỉ XX... con người không ngừng làm thay đổi thiên nhiên và nâng cao cuộc sống của mình lên một tầm vóc ngày càng cao hơn. Con người quả thật là tâm điểm của đời sống. Văn học là chiếc gương phản ánh và chiêm nghiệm về đời sống nên văn học cũng lấy “con người” làm tâm điểm trên những trang thơ, trên những dòng truyện ngắn hay những trang tiểu thuyết đồ sộ. Theo một nhà nghiên cứu lịch sử nhân loại từng biết đến hai hình thức sám hối chủ yếu là tôn giáo và nghệ thuật. Nếu ở nhà thờ hay ngôi chùa, người ta sám hối với Chúa với Phật thì trong văn học, người ta sám hối với chính mình. Con người với bao tình cảm: yêu thương, oán hận, căm hờn, xót xa, sợ hãi... với bao mối quan hệ rộng rãi: quan hệ giữa người với người, người với thiên nhiên hoa cỏ, người hình thức với người nội tâm của chính mình... Một khi soi bóng vào tấm kính kỳ diệu của văn chương đến không khỏi ngỡ ngàng vì bắt gặp “cái tôi” trong ấy. Con người còn “ấn mình” trên những trang thơ dưới hình ảnh của cảm xúc, của nội tâm. Có thể nói bất kỳ một tác phẩm văn học nào cũng hướng về con người, viết về con người và cho con người suy ngẫm, dù cho đây là truyện cổ tích của Andécxen từ đất nước Đan Mạch xa xôi hay bài thơ trắng lung linh của Lý Bạch hay bài *Bình Ngô đại cáo* lộng gió chiến thắng của Nguyễn Trãi năm xưa.

Cuộc sống là một bức tranh với tầm vóc không gian và thời gian vô tận nên một nhà văn chỉ nắm bắt được một vài khía cạnh trong cái tầm vóc vô cùng ấy. Sự so sánh tiếp theo của Nguyễn Minh Châu cũng thật xác đáng: “Mỗi tác phẩm văn học chỉ là một lát cắt, một tờ biên bản của một chặng đời sống con người ta, trên con đường dài dằng dặc đi đến cõi hoàn thiện”. Hầu hết mỗi nhà văn có phong cách riêng, có một chỗ đứng trong lòng người đọc trên trái đất này đều khai thác “quặng” chất liệu từ một mảng nhỏ của đời sống. Cá biệt có những đại văn hào mà ngòi bút bé nhỏ của họ có thể giải bày cuộc sống với tầm vóc sâu rộng của nó trên trang viết. Đây là

Balzac với *Tấn trò đời* mà giá trị được sánh hơn tất cả tác phẩm của các sử gia, các nhà kinh tế học, thông kê học, đương thời cộng lại. Hay như nhà văn Lỗ Tấn của Trung Hoa với tác phẩm lừng danh *A.Q chính truyện*. Lỗ Tấn đã bộc lộ nét tinh hoa thần bút độc đáo qua hình tượng A.Q – nhân vật đã trở thành biểu tượng cho quốc dân tính Trung Hoa suốt một thời mà dân tộc này mắc chứng bệnh thắng lợi tinh thần, ảo tưởng cho mình là người chiến thắng ngay trong hoàn cảnh bi đát nhất. Bên cạnh đó, hầu hết các tác phẩm đều tồn tại dưới những sắt thái riêng vì chúng chỉ là “lát cắt” từ hai vòng tròn đồng tâm khổng lồ của văn học và đời sống. Đọc Nam Cao, ta lại hình dung đến không khí chông chênh trên con đường đi tìm nhân cách: một Chí Phèo đắm mình trong một chuỗi cơn say triền miên để phút tỉnh ngộ cuối cùng tự đốt cháy mình lên với câu hỏi nhức nhối “Ai cho tao lương thiện?”; một anh Hộ luôn đề cao nguyên tắc tình thương nhưng lại khốn khổ vì cuộc sống chật hẹp với vòng tròn cơm – gạo – áo – tiền khắc nghiệt. Mỗi tác phẩm văn học là một lát cắt của đời sống, phản ánh một nội dung rất cụ thể, một số phận rất rõ nét buộc người đọc phải suy ngẫm, băn khoăn. Vô số những lát cắt của rất nhiều thời đại ấy cuối cùng đều hướng tới một mục tiêu tốt đẹp: dẫn dắt con người đi đến “cõi hoàn thiện”. Có vượt tới mục tiêu đó, tác phẩm văn học mới thật sự là tác phẩm chân chính và tồn tại vượt qua sức công phá mãnh liệt của thời gian. Pauxtôpxki từng nói về những vần thơ Andécxen với niềm cảm phục: “Anh đã nhặt những hạt giống thơ trên luống đất của người dân cây rôi gieo chúng trong những túp lều, làm chúng nở thành những đóa hoa thơ tuyệt đẹp an ủi trái tim của những người cùng khổ”. Andécxen tự nhận mình là nhà văn của những người nghèo và suốt cuộc đời viết lách ông không một chút nào phản bội lại đối tượng mà ông phục vụ. Con đường dẫn dắt chúng ta đến với “cõi hoàn thiện” quả thật là rất dài và rất xa. Trên con đường ấy, ta không chỉ hành trình bằng nhân cách, bản lĩnh của riêng mình mà đôi lúc dùng chân ngoi nghi, chúng ta cũng nên soi lại mình qua những tác phẩm văn chương, bởi vì “Văn học là nhân học” (M. Gorki). Soi lại mình, chiêm nghiệm lại mình trong tấm gương văn học, ta sẽ phân biệt rõ hơn lẽ đúng – sai của cuộc đời và những bước chân sẽ vững chãi hơn, dù cho con đường bên dưới nhiều chông gai và mấp mô sỏi đá. Tác dụng của văn học chân chính diệu kỳ và lớn lao là như thế. Mỗi tác phẩm văn học chỉ là “một lát cắt” nhỏ nhưng những gì ta lĩnh hội được là vô tận bởi vì “lăng kính nhìn đời” – nhân sinh quan, thế giới quan – của mỗi con người mang một đặc điểm riêng. Có thể ta sẽ tìm thấy trong tác phẩm văn học này những điều mà người khác không tìm thấy, bởi ta có một nhịp rung cảm riêng, một tần số cộng cảm riêng. Cuộc sống đi vào văn học lúc nào cũng qua hai lăng kính: một của tác giả và một của độc giả. Qua hai lăng kính ấy, cuộc sống sẽ gieo vào lòng con người vô số những cảm xúc suy tưởng và hành động khác nhau nhưng chức năng và sứ mệnh cao cả nhất của văn học bao giờ cũng là hướng ta đến “cõi hoàn thiện”, giúp ta sống tốt hơn, có ích hơn đối với mọi người xung quanh, với cuộc sống và thời đại mà ta đang là một phần tử nhỏ bé trong ấy.

Lời nhận xét của nhà văn Nguyễn Minh Châu đúc kết từ rất nhiều kinh nghiệm viết mà ông đã nếm trải, có lẽ đầy cũng chính là tâm niệm, là phương hướng và cách thức sáng tác của Nguyễn Minh Châu. Đặc biệt, thương thức truyện ngắn *Bức tranh* của chính tác giả, ta bắt gặp một thứ ánh sáng lóng lánh diệu kỳ tỏa ra từ quan điểm ấy. *Bức tranh* là lát cắt về một câu chuyện xảy ra từ thời kháng chiến chống Mỹ. Một họa sĩ tài hoa được anh chiến sĩ đưa qua những chặng đường rừng để về Thủ đô triển lãm tranh. Trên đường đi, anh ngộ ý nhờ ông họa sĩ vẽ chân dung để gửi về cho mẹ. Cảm kích ơn cứu mạng của anh chiến sĩ, ông đã vẽ sau lần chối từ lời đề nghị của anh. *Bức tranh* người chiến sĩ gian lao với chứng sốt rét giữa rừng bỗng nổi tiếng, đưa người họa sĩ lên đỉnh cao danh vọng và ông đã quên người mẫu cùng lời hứa của mình. Trong khi ấy, người mẹ anh chiến sĩ nhớ con khóc đến lòa mắt và vĩnh viễn không còn trông thấy mặt con dù chỉ qua bức họa. Thật tình cờ, ông họa sĩ bước vào quán cắt tóc của anh chiến sĩ năm xưa. Giây phút tương ngộ với cổ nhân kéo theo một chuỗi dài dằn vặt trong tâm lặng của ông họa sĩ: ông sám hối với chính mình qua tấm gương cắt tóc nhỏ bé nghèo nàn ấy.

Truyện ngắn *Bức tranh* thật trần trụi. Nó không đưa tôi phiêu du cùng những khóm hồng bạch thơm ngát hay những đôi cánh thiên nga trắng muốt, những vị công nương lấp lánh vương miện vàng như trang cổ tích Andécxen mà tôi yêu mến. Thế nhưng *Bức tranh* cứ như mỗi dây vô hình làm tôi dằn vặt, ái ngại, suy ngẫm nhiều điều nhiều lẽ về cuộc sống hôm nay. Tâm điểm của *Bức tranh* là con người, nổi bật là hình ảnh người họa sĩ. Người đọc không sao quên được giây phút thần hứng giữa khu rừng hoang vu trong không gian mờ ảo của một buổi tinh sương xa vắng... Giây phút ấy, người họa sĩ đã vẽ một ký họa truyền thần và “truyền” được cái “thần” lên trang vẽ. Cái “thần” ấy rất độc đáo vì nó phát tiết từ chân dung một người chiến sĩ môi thâm, nước da tái nhợt nhạt vì chứng bệnh sốt rét. Có lẽ nét “thần” của *bức tranh* chứa đựng trong đôi mắt của một con người trung hậu, người luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu, suốt mấy năm ròng chưa được về phép thăm mẹ, nhưng lòng luôn hướng về quê nhà, người sẵn sàng lội suối cứu ông họa sĩ và vác trên lưng những tranh ảnh giá vẽ suốt đoạn đường cheo leo hiểm nghèo... *Bức chân dung* ấy lẽ ra sẽ đẹp đến nhường nào nếu nó được đưa đến tay một người đang mồi mèn trông ngóng tin con; bà mẹ tội nghiệp của anh chiến sĩ. Thế nhưng, “Hạnh phúc chỉ là một tấm chăn quá hẹp, người này co người kia hở” (Nam Cao), sự đời không trôi xuôi như thế. *Bức tranh* được người ngắm nơi nơi nồng nhiệt đón nhận và nó đem hào quang cùng vòng nguyệt quế đội lên đầu ông họa sĩ tài năng, đồng thời đem bóng tối bao trùm lên đôi mắt người mẹ già tội nghiệp. Có chút gì xót xa day dứt dấy lên trong tôi. Liệu trong cuộc đời, tôi có trách được cái phút ích kỉ hòng đem đến vinh hoa và danh tiếng cho mình không? Nhân vật người họa sĩ khiến ta bắt gặp chút gì “cái tôi” trong ấy. Cuộc sống với những lớp sóng bon chen, vật vã đôi khi xô đẩy người ta vào vực xoáy

của cái xấu bao giờ không hay. Quả thật, ông họa sĩ đã phạm tội mà không biết mình phạm tội. Ông quá say sưa hải lòng trên đỉnh cao của sự nổi tiếng, xung quanh những lời tán tụng, ngợi ca của rất nhiều người... Nếu dừng lại ở đây, *Bức tranh* chỉ mới là “tờ biên bản” phản ánh cái bất công và sự vị kỉ của con người. Nguyễn Minh Châu buộc ta phải suy nghĩ nhiều hơn. Gần giống như quy luật “Ác giả ác báo” trên những trang cô tích, trái đất xoay tròn đưa người họa sĩ ngồi vào chiếc ghế ở hiệu cắt tóc mà anh chiến sĩ năm xưa làm chủ, nhìn vào chiếc gương sáng trên tường để thấy nét dung dung lạnh nhạt của cổ nhân, chứng kiến nét u sầu trên gương mặt bà cụ mù lòa và quan trọng hơn cả, ông buộc phải nhìn lại chính mình. *Bức chân dung* ông họa sĩ trong gương (mà sau này ông vẽ cách điệu lại riêng cho mình ngắm) là một bức “truyền thần” kỳ diệu thứ hai trong cuộc đời ông. *Bức tranh* ấy nửa phần che giấu với “bọt xà phòng phủ trắng nửa mặt dưới” nửa phần phanh phui với “bộ óc như bị phơi ra”, lại có phần dằn vặt day dứt khôn nguôi với đôi mắt “mở to khắc khoải”. Quán cắt tóc trở thành phiên tòa mà chánh án là lương tâm của người họa sĩ. Mọi lời xin lỗi ở đây đều hóa thành vô nghĩa. Ông đã hứng chịu một hình phạt cao nhất bởi sự phán xét của lương tâm. Không gì đau khổ hơn khi mình phát hiện và day dứt với tội lỗi của chính mình mà chưa dám mở lời thú nhận... “Trên con đường dài dằng dặc đi đến cõi hoàn thiện”, *Bức tranh* là một lát cắt đọng lại trong ta nhiều mỗi suy tư. Làm sao ta sống hạnh phúc mà không chà đạp hoặc tước đoạt hạnh phúc của người khác? Có phút nào ta sám hối chưa? Thông điệp mà Nguyễn Minh Châu gửi đến độc giả thật sâu sắc. Mỗi con người cần soi lại mình nhiều hơn nữa trong tấm gương lương tâm để thấy rõ “cái tôi” nó biến dạng đến mức nào.

Câu nói của Nguyễn Minh Châu ngắn gọn mà ý nghĩa rất hay, rất sâu rất đáng nghĩa. Văn học – cuộc sống mãi mãi không thể tách rời nhau và cả hai đều xuất phát, đều hướng về tâm điểm duy nhất: Con Người. Tôi chợt nhớ những vần thơ Tố Hữu:

*Nhân dân là bé  
Văn nghệ là thuyền  
Thuyền xô sóng dậy  
Sóng đẩy thuyền lên.*

Văn học bao giờ cũng gắn liền với cuộc sống – con người để có sức sống trụ lại với thời gian, để thực hiện chức năng cao cả mà không một bộ môn khoa học nào thay thế được: hướng con người đến Chân – Thiện – Mĩ, gột rửa bớt những xấu xa của cuộc đời phức tạp, góp phần “thanh lọc” tâm hồn và lương tâm con người để cuộc sống tốt đẹp hơn.

Câu nói của Nguyễn Minh Châu phải chăng còn là đồng vọng của triệu triệu người bút chân chính trên quả đất xanh tươi tuyệt đẹp mà chúng ta đang sống?

Đinh Thụy Mĩ Quỳnh

Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, TP. Hồ Chí Minh